

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số:
101/2024/TLST-DSST ngày 05 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự
không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H);

Địa chỉ: Số B N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Chức vụ: Tổng Giám
đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H) .

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn T1 - Chức vụ: Phó Giám đốc
phụ trách Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H) - chi nhánh huyện N.

Địa chỉ: khu phố D, thị trấn P. huyện N, tỉnh Ninh Thuận. **Người đại
diện theo uỷ quyền lại:** Ông Lê Hoàng P - Chức vụ: Chuyên viên quan hệ QHKKH
Cá nhân- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H) - Chi nhánh huyện N, tỉnh
Ninh Thuận.

Địa chỉ: khu phố D, thị trấn P. huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- **Bị đơn:** Bà Hán Thị Mỹ L - Sinh năm: 1980;

Ông Hán Minh N - Sinh năm: 1980;

Cùng địa chỉ: thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Hán Thị Mỹ L và ông Hán Minh N xác nhận còn nợ số tiền theo hợp đồng
tín dụng số 01/23 PGDNP/HĐTD ký ngày 12/01/2023 và khế ước nhận nợ số 01/23
PGDNP/HĐTD/KUNN01 ký ngày 17/01/2023 mà hai bên đã ký kết và đồng ý trả

toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H) - Chi nhánh huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền cụ thể như sau:

+ Nợ gốc là 210.711.349 đồng (*Hai trăm mười triệu, bảy trăm mười một ngàn, ba trăm bốn mươi chín ngàn đồng*).

+ Nợ lãi trong hạn là 19.008.685 đồng (*Mười chín triệu, không trăm lẻ tám ngàn, sáu trăm tám mươi lăm đồng*).

+ Lãi phạt quá hạn là 1.401.109 đồng (*Một triệu, bốn trăm lẻ một ngàn, một trăm lẻ chín ngàn đồng*).

Tổng cộng là **237.403.241 đồng** (*Hai trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm lẻ ba ngàn, hai trăm bốn mươi một đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/9/2024, bà Hán Thị Mỹ L và ông Hán Minh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Hán Thị Mỹ L và ông Hán Minh N thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc cho Ngân hàng.

Trường hợp đến hạn trả nợ mà bà Hán Thị Mỹ L và ông Hán Minh N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ, thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H) - Chi nhánh huyện N, tỉnh Ninh Thuận có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (bao gồm biện pháp bán đấu giá tài sản) hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 01/23 PGDNP/HĐBĐ ký ngày 12/01/2023 giữa bên thế chấp bà Hán Thị Mỹ L và ông Hán Minh N; bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H) - Chi nhánh huyện N, tỉnh Ninh Thuận để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng.

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX577016 do Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 30/10/2020 cho bà Hán Thị Mỹ L và ông Hán Minh N, thửa đất số 907, tờ bản đồ số 9a, diện tích 226,0m², Hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn 100.0m²; đất nông nghiệp khác 126,0m²; thời hạn sử dụng đất ở tại nông thôn lâu dài, đất nông nghiệp khác đến ngày 01/7/2064; nguồn gốc sử dụng: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất, (ONT = 100.0m²) Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất ; (NKH = 126.0m²) tọa lạc tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- **Về chi phí tố tụng:** Bà Hán Thị Mỹ L và ông Hán Minh N phải chịu 1.500.000 đồng (*Một triệu, năm trăm ngàn đồng*).

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H) - Chi nhánh huyện N, tỉnh Ninh Thuận không phải chịu chi phí tố tụng.

Bà Hán Thị Mỹ L và ông Hán Minh N phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H) - Chi nhánh huyện N, tỉnh Ninh Thuận 1.500.000 đồng (*Một triệu, năm trăm ngàn đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ do Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H) - Chi nhánh huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã nộp tạm ứng ngày 05 tháng 9 năm 2024.

- **Về án phí:** Bà Hán Thị Mỹ L và ông Hán Minh N phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 5.935.081 đồng (*Năm triệu, chín trăm ba mươi lăm ngàn, không trăm tám mươi một đồng*);

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H) - Chi nhánh huyện N, tỉnh Ninh Thuận không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H) - Chi nhánh huyện N, tỉnh Ninh Thuận số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 5.919.000 đồng (*Năm triệu, chín trăm mười chín ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004373 ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Bình

